| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 13/6/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy***

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập***

***Ông Nguyễn Anh Tiệp***

***- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.***

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST - HS ngày 27tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

**Đinh Như T**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1993; Nơi sinh: huyện B, Bắc Kạn;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Như H (đã chết) và bà Bế Thị Đ; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Quyết định số 34/QĐ-XPHC, ngày 29/3/2021 của UBND xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", phạt tiền 2.500.000đ, nộp phạt xong ngày 20/6/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/02/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18/01/2022, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã V tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện một đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi đang đứng ở vệ đường có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính, đối tượng khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và trình bày họ tên là Đinh Như T, trú tại thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến để kiểm tra, khi người chứng kiến đến, Đinh Như T tự giác đưa gói ma túy đang cầm ở trên tay trái giao nộp cho Tổ công tác. Kiểm tra gói nhỏ Đinh Như T giao nộp, có đặc điểm là 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu "T". Tổ công tác kiểm tra trên người Đinh Như T phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực bên trái một xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1". Ngoài ra, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ của Đinh Như T, xác định: Số chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu "T" có khối lượng là 0,198 g *(Không phẩy một chín tám gam)*. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu "GĐ" để gửi giám định. Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Như T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 09/KTHS-MT ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,198g *(Không phẩy một chín tám gam)*.

Tại Bản cáo trạng số11/CT- VKSBT ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh Như T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

**** Điều luật có nội dung:***

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:*

*a) ……*

*c) Heroine, … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Như T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "VC";

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu GĐ sau khi giám định còn lại 0,161g *(Không phẩy một sáu một gam)* cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T40, cơ quan giám định hoàn trả lại;

- 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1"

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do sử dụng chất ma túy nên ngày 18/01/2022 tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Đinh Như T đã có hành vi tàng trữ một gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,198g *(Không phẩy một chín tám gam)*, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Bạch Thông phối hợp với Công an xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Đinh Như T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Đinh Như T có nhân thân xấu.Ngày 29/3/2021, bị UBND xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", phạt tiền 2.500.000đ, nộp phạt xong ngày 20/6/2021. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này bị cáo khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 30 tuổi, do bị cáo Toàn không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "VC"; Số ma túy trong phong bì ký hiệu GĐ sau khi giám định còn lại 0,161g *(Không phẩy một sáu một gam)* cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T40, cơ quan giám định hoàn trả lại;01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1" là vật chứng của vụ án đều không có giá trị sử dụng do đó tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí do đó áp dụngđiểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:*** Bị cáo Đinh Như T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Căn cứđiểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Như T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T40" bên trong có0,161g ma túy, loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu "GĐ"do Cơ quan giám định hoàn trả;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T".

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

** Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Đinh Như T được miễn nộp toàn bộ án phí của vụ án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Bị cáocó quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lý Thị Thúy**